

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 01/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Quyền

Ông Lê Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/HSST ngày 28/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/HSST - QĐ ngày 04/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021 ngày 18/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Hải V - sinh năm: 1998

Nơi ĐKNKTT: xã V, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn D (đã chết) và bà Hồ Thị N; vợ con Chưa có; tiền án, tiền sự: Không .

Nhân thân: Ngày 25/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 27 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng và 03 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 tháng tù.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Xuân H - sinh năm: 2001

Nơi ĐKNKTT: xã V, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân C (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ con Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 25/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 25 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng và 04 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 29 tháng tù. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn Đ - sinh năm: 1998

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã V, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thế T và bà Lê Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không .

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Bá C - sinh năm: 2001

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không .

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 06/10/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Anh T - sinh năm: 2001

Nơi ĐKNKTT: xã V, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Thế Đ và bà Lê Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không .

Nhân thân:

- Ngày 28/10/2019 bị Công an huyện Quảng Xương xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”.

- Ngày 25/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 27 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng và 04 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 31 tháng tù.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Trần Nhật N - sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị T - sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: xã V, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Nguyễn Thị S - sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: xã V, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22giờ ngày 17/5/2020, Hoàng Hải V, Lê Xuân H, Lê Văn Đ hát Karaoke tại phòng hát số 9999 của quán hát Chiến Thắng ở thôn Ngọc Nhị, xã Quảng Phúc, Quảng Xương. Cùng lúc này tại phòng hát số 8888 có Trần Nhật N - sinh năm 1993, Trần Minh H - sinh năm 1995, Trần Minh T - sinh năm 1988, Nguyễn Minh C - sinh năm 1993 và Dương Sơn L - sinh năm 1988 đều ở xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương cũng đang hát Karaoke. Đến khoảng 23giờ thì H gặp Đ bên ngoài quán (H và Đ là bạn của nhau) nên hai nhóm giao lưu uống bia với nhau. Trong quá trình uống bia thì Trần Minh T và V có mâu thuẫn với nhau nhưng không xảy ra việc gì. Khoảng 15 phút sau, V đi vệ sinh thì gặp Trần Minh T trong nhà vệ sinh, T nói với V “mày thích đánh nhau à” thì V cũng thách thức lại, T dùng chân đạp một cái vào người V làm V ngã đập đầu vào bồn cầu nhà vệ sinh. Bị đánh V đứng dậy đâm T một cái vào mặt. Lúc này H, Đ và chủ quán lại can ngăn thì hai bên ra về (BL 128, 129). Trên đường về, V phát hiện thấy điện thoại bị mất, bực tức vì không thấy điện thoại và bị đánh nên V nói với Đ và H “đi về nhà lấy đồ, quay lên quán tìm điện thoại và đánh thằng kia luôn”, thì Đ và H đồng ý. Khi về đến nhà V ở xã Quảng Văn thì V mượn điện thoại của H gọi điện thoại cho Hoàng Anh T rủ T đi đánh nhau cùng với V thì Hoàng Anh T đồng ý. Lúc này Hoàng Anh T đang ngồi chơi cùng với Nguyễn Bá C nên rủ C đi đánh nhau cùng với V, do cũng quen biết V nên C đồng ý cùng Hoàng Anh T đi đánh nhau cùng với V, và Hoàng Anh T điều khiển xe mô tô chở C đi gặp V.

H điều khiển xe mô tô chở V và Đ mang theo 02 con dao tự chế (V lấy ở nhà V) quay lại quán Chiến Thắng để đánh nhau. Khi đi đến cổng làng Xuân Mộc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương thì gặp nhóm của Trần Minh T đang đi trên xe taxi nên H vượt lên trước xe taxi khoảng 50m thì dừng lại, thấy vậy lái xe taxi không dám đi tiếp mà dừng lại để nhóm của Trần Minh T xuống xe đi bộ; cùng lúc này Hoàng Ngọc N - sinh năm 1988 ở thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc, Quảng Xương (là bạn của H) đi xe máy đến đón H, thì nhóm của V bỏ đi. Hoàng Ngọc N chở H về nhà N ở thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc rồi Hoàng Ngọc N quay lại đón Trần Minh T, Trần Nhật N, C và L về sau. Lúc này nhóm của V quay về phía ngã ba xã Quảng Ngọc thì gặp Hoàng Anh T chở C đến. V nói với Hoàng Anh T và C “anh vừa đi hát, có mấy đứa gây chuyện đánh anh, bọn nó đang ở trên kia, giờ đi tìm bọn nó đánh”, thì tất cả đồng ý, V đưa cho C cầm 01 con dao, còn V cầm 01 con dao. Rồi nhóm của V quay lại đường cũ tìm

nhóm của Trần Minh T. Trên đường đi H cầm theo 01 gậy gỗ vuông, Đ cầm theo 02 cục đá nhặt trên đường, còn Hoàng Anh T không cầm gì. Khi nhóm của V đi đến gần ngõ nhà Hoàng Ngọc N thì thấy H đang ngồi ở rìa đường thì cả nhóm dừng xe cách chỗ H khoảng 5m. V, Đ, H, C xuống xe đi lại chỗ H, Hoàng Anh T ngồi trên xe chờ để chở mọi người về khi đánh nhau xong. Đúng lúc này Hoàng Ngọc N chở Trần Minh T, Trần Nhật N, L và C về tới nơi; thấy vậy C, Đ, H cầm theo hung khí chạy lại phía nhóm của Trần Minh T. H chạy trước dùng gậy đập 01 phát vào đầu H thì V lại can H (vì H không phải là người đã đánh V). Thấy H bị đánh Trần Nhật N xuống xe cầm theo 01 đoạn sắt hộp dài 65cm đầu hàn mấu sắt nhặt được dưới đất chạy ra thì V và C xông lại phía Trần Nhật N, V cầm dao vung lên chém 01 nhát trúng vào tay phải của N thì V hô lên “tao chém trúng rồi đi thôi”, nghe thấy vậy C, Đ, H biết là V đã đánh được người mâu thuẫn với V nên không xông vào đánh N nữa mà cả nhóm quay ra lên xe cùng T đi về. Trần Nhật N bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Trần Minh H bị thương nhẹ nên không yêu cầu đề nghị gì.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Trần Nhật N ngày 18/5/2020 và bệnh án điều trị nội trú tại Bệnh viện Quân y 103, N bị: gãy hờ 1/3 giữa 2 xương cẳng tay phải, đứt gân cơ khu sau cẳng tay phải do bị chém .

Tại bản kết luận giám định pháp y số 397/2020/TTPY ngày 15/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Nhật N là 18%.

Quá trình điều tra đủ cơ sở xác định, Hoàng Hải V khi thấy Trần Nhật N cầm theo gậy sắt xông ra, V cho rằng đây là người có mâu thuẫn đánh nhau trước đó với mình nên đã dùng dao chém gây nên vết thương ở tay phải Trần Nhật N tỷ lệ thương tật 18%; Lê Văn Đ, Lê Xuân H, Nguyễn Bá C và Hoàng Anh T khi được V rủ thì đã đồng ý đi cùng giúp đỡ V đánh nhau nên Đ, H, C và T phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm với thương tích mà Hoàng Hải V gây ra cho Trần Nhật N.

Theo báo cáo của anh Trần Nhật N, trong thời gian cấp cứu, điều trị vết thương tại Bệnh viện Quân Y 103 và Bệnh viện đa khoa Thanh Hà, tỉnh Thanh Hóa trong thời gian từ ngày 18/5/2020 đến ngày 02/6/2020 (14 ngày) Trần Nhật N phải chi phí điều trị hết 6.919.000đ, tiền xe cấp cứu 6.500.00đ, chi phí cho 01 người chăm sóc trong thời gian N nằm viện và công lao động của N trong thời gian nằm viện, ngoài ra Trần Nhật N yêu cầu được bồi thường tiền tổn thất sức khỏe tinh thần 1 lần là 100.000.000đ.

Trên cơ sở nghiên cứu xem xét những chi phí điều trị, có cơ sở chấp nhận những khoản chi phí hợp lý như sau:

- Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện: 2.701.794đ

- Tiền thuốc: 2.493.800đ
- Tiền thuê xe cấp cứu: 3.100.000đ
- Tiền công lao động trong 14 ngày nằm viện : $200.000 \times 14 = 2.800.000\text{đ}$
- Tiền công 1 người chăm sóc: $200.000\text{đ} \times 14 = 2.800.000\text{đ}$

Tổng chi phí cấp cứu điều trị: 13.895.594đ.

Ngoài ra Hoàng Hải V, Lê Văn Đ, Lê Xuân H, Hoàng Anh T và Nguyễn Bá C còn phải có trách nhiệm liên đới bồi thường một khoản tổn thất về tinh thần cho N theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã bồi thường cho Trần Nhật N số tiền 35.000.000đ, trong đó V, T mỗi người bồi thường 10.000.000đ, Đ, C và H mỗi người đã bồi thường 5.000.000đ.

Đối với 01 con dao do V chém gây thương tích cho Trần Nhật N (sau khi V đem về nhà đã bị gãy rời phần mũi dao và phần tuýp sắt hàn vào cán dao) và 01 con dao C sử dụng để đi đánh nhau sau đó C đã đưa lại cho V, V đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra; 01 đoạn gãy gỗ do H sử dụng là công cụ các đối tượng dùng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 con dao nôm và 01 mảnh nhựa đen thu tại hiện trường không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô mà H và T sử dụng để chở các đối tượng đi đánh nhau, quá trình điều tra xác định là xe của bà Nguyễn Thị S - sinh năm 1963 ở thôn Kim Lâm Đồng, xã Quảng Văn (mẹ H) và bà Lê Thị T - sinh năm 1980 ở thôn Bái Môn, xã Quảng Văn (mẹ T), khi H và T lấy xe đi bà S và bà T không biết để đi đánh nhau nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

Đối với hành vi của Trần Minh T dùng tay chân đánh nhau với Hoàng Hải V tại quán karaoke Chiến Thắng, hai bên không yêu cầu giải quyết. Cơ quan điều tra đã ra QĐ xử lý hành chính đối với T và V là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 14/CT - VKS ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo Hoàng Hải V, Lê Xuân H, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C và Hoàng Anh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Hoàng Hải V; xử phạt bị cáo Hoàng Hải V từ 26 đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Lê Xuân H; xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 24 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Hoàng Anh T; xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 24 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Văn Đ; xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 24 đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Nguyễn Bá C; xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C từ 24 đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Nhật N các khoản sau:

- + Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện: 2.701.794đ
- + Tiền thuốc: 2.493.800đ
- + Tiền thuê xe cấp cứu: 3.100.000đ
- + Tiền công lao động trong 14 ngày nằm viện: 200.000đ/ngày x 14 ngày = 2.800.000đ.
- + Tiền công 1 người chăm sóc: 200.000đ/người/ngày x 14 ngày = 2.800.000đ.
- + Tổn thất tinh thần 17 tháng lương tối thiểu x 1.490/000đ/tháng = 25.330.000đ.

Tổng cộng buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền là: 39.225.594đ (*Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi tư đồng*). Cụ thể buộc bị cáo Hoàng Hải V bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của mình gây ra là 14.225.594đ, bị cáo Hoàng Anh T bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của mình gây ra là 10.000.000đ, các bị cáo Lê Xuân H, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C mỗi bị cáo bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của mình gây ra là 5.000.000đ.

Chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 35.000.000đ cụ thể như sau: Hoàng Hải V, Hoàng Anh T mỗi bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C và Lê Xuân H mỗi bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ. Các bị cáo Hoàng Anh T, Lê Xuân H, Lê Văn Đ và Nguyễn

Bá C đã bồi thường xong. Buộc bị cáo Hoàng Hải V còn phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là 4.225.594đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nôm dài 47cm cán gỗ đã hoen rỉ; 01 đoạn gậy gỗ vuông; 01 mảnh nhựa màu đen; 01 đoạn sắt hộp dài 65cm, một bên hàn mẫu sắt dài 20cm; 01 ống tuýp sắt dài 89cm, một đầu có mẫu hàn với cán sắt bị gãy; 01 lưỡi dao nhọn dài 20cm, phần cán dao bị gãy (đã được niêm phong với đoạn ống tuýp); 01 con dao tự chế dài 116cm lưỡi dao dạng dao nôm, cán dao hàn gắn với tuýp sắt dài 81cm là công cụ phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Hải V phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 01 giờ ngày 18/5/2020 tại xã N, huyện Quảng Xương; Hoàng Hải V, Lê Văn Đ, Lê Xuân H, Hoàng Anh T và Nguyễn Bá C đã có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Trần Nhật N - sinh năm 1993 ở xã N, huyện Quảng Xương. Hậu quả: Anh Trần Nhật N bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 18% cho (*Mười tám phần trăm*).

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đủ dấu H cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện

Quảng Xương truy tố các bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo gây thương tích cho anh Trần Nhật N là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Hoàng Hải V là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị dao và trực tiếp chém gây thương tích cho Trần Nhật N nên V giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Lê Văn Đ, Lê Xuân H, Hoàng Anh T và Nguyễn Bá C khi được V rủ đã đồng ý đi cùng với V đi đánh nhau nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm với thương tích mà Hoàng Hải V gây ra cho Trần Nhật N và giữ vai trò ngang nhau thứ 2 trong vụ án.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đối với bị cáo Hoàng Hải V có ông bà ngoại, ông bà nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương, bị cáo Lê Văn Đ có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo Hoàng Hải V, Lê Xuân H, Hoàng Anh T có nhân thân xấu ngày 25/3/2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử về tội Gây rối trật tự công cộng và Cố ý gây thương tích.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Nhật N các khoản sau:

- + Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện: 2.701.794đ
- + Tiền thuốc: 2.493.800đ
- + Tiền thuê xe cấp cứu: 3.100.000đ
- + Tiền công lao động trong 14 ngày nằm viện: 200.000đ/ngày x 14 ngày = 2.800.000đ.

- + Tiền công 1 người chăm sóc: 200.000đ/người/ngày x 14 ngày = 2.800.000đ.

- + Tiền tổn thất tinh thần: Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 BLDS 2015, “... mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Anh N bị tổn hại 18% sức khỏe, cần buộc các bị cáo bồi thường một khoản tiền tương đương với 17 tháng

lương cơ sở tại thời điểm hiện tại là 1.490.000 đồng/01tháng: $17 \times 1.490.000đ = 25.330.000đ$.

Tổng cộng buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Trần Nhật N số tiền là: 39.225.594đ (*Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi tư đồng*). Cụ thể buộc bị cáo Hoàng Hải V bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của mình gây ra là 14.225.594đ, bị cáo Hoàng Anh T bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của mình gây ra là 10.000.000đ, các bị cáo Lê Xuân H, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C mỗi bị cáo bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của mình gây ra là 5.000.000đ.

Chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 35.000.000đ cụ thể như sau: Hoàng Hải V, Hoàng Anh T mỗi bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C và Lê Xuân H mỗi bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ. Các bị cáo Hoàng Anh T, Lê Xuân H, Lê Văn Đ và Nguyễn Bá C đã bồi thường xong. Buộc bị cáo Hoàng Hải V còn phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là 4.225.594đ.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nã dài 47cm cán gỗ đã hoen rỉ; 01 đoạn gậy gỗ vuông; 01 mảnh nhựa màu đen; 01 đoạn sắt hộp dài 65cm, một bên hàn mẫu sắt dài 20cm; 01 ống tuýp sắt dài 89cm, một đầu có mẫu hàn vớ cán sắt bị gãy; 01 lưỡi dao nhọn dài 20cm, phần cán dao bị gãy (đã được niêm phong với đoạn ống tuýp); 01 con dao tự chế dài 116cm lưỡi dao dạng dao nã, cán da hàn gắn với tuýp sắt dài 81cm là công cụ phạm tội.

[6] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Hải V, Lê Xuân H, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C, Hoàng Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo Hoàng Hải V phải chịu 300.000đ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Hoàng Hải V.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Lê Xuân H.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17, Điều 58 của BLHS đối với các bị cáo Hoàng Anh T.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Văn Đ.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Nguyễn Bá C.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Hải V, Lê Xuân H, Hoàng Anh T, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Hải V 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Nguyễn Bá C cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Hoàng Hải V, Lê Xuân H, Hoàng Anh T, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C liên đới bồi thường cho bị hại Trần Nhật N số tiền là: 39.225.594đ (*Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi tư đồng*). Cụ thể buộc bị cáo Hoàng Hải V bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của mình gây ra là 14.225.594đ, bị cáo Hoàng Anh T bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của mình gây ra là 10.000.000đ, các bị cáo Lê Xuân H, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C mỗi bị cáo bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của mình gây ra là 5.000.000đ.

Chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 35.000.000đ cụ thể như sau: Hoàng Hải V, Hoàng Anh T mỗi bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C và Lê Xuân H mỗi bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ. Các bị cáo Hoàng Anh T, Lê Xuân H, Lê Văn Đ và Nguyễn Bá C đã bồi thường xong. Buộc bị cáo Hoàng Hải V còn phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là 4.225.594đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao năm dài 47cm cán gỗ đã hoen rỉ; 01 đoạn gậy gỗ vuông; 01 mảnh nhựa màu đen; 01 đoạn sắt hộp dài 65cm, một bên hàn mấu sắt dài 20cm; 01 ống tuýp sắt dài 89cm, một đầu có mấu hàn với cán sắt bị gãy; 01 lưỡi dao nhọn dài 20cm, phần cán dao bị gãy (đã được niêm phong với đoạn ống tuýp); 01 con dao tự chế dài 116cm lưỡi dao dạng dao năm, cán dao hàn gắn với tuýp sắt dài 81cm là công cụ phạm tội.

(Toàn bộ vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2021).

Án phí: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Hải V, Lê Xuân H, Lê Văn Đ, Nguyễn Bá C, Hoàng Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo Hoàng Hải V phải chịu 300.000đ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có H lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

